

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-12-2022  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cảnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tôn Thọ Nuôi.
2. Bà Huỳnh Ngọc Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Công A, sinh ngày 17/8/1979.

Địa chỉ: Số 17 Lô F Khu dân cư ấp Cầu Xây, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyen Maggie B, sinh ngày 18/01/1963.

Địa chỉ: 4900 Overland Avenue, #149, Culver City, CA 90230, USA.

(Nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Công A trình bày:* Vào năm 2015, ông và bà Nguyen Maggie B tìm hiểu nhau và được hai gia đình chấp thuận nên làm đám cưới và đăng ký kết hôn số 06/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Y ký ngày 16/5/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc và đầm ấm. Vào năm 2017, ông và bà Nguyen Maggie B thường xuyên bất đồng quan điểm về tình cảm nhưng đến năm 2018 thì bất đồng quan điểm sống với nhau về mọi mặt. Ông mong một ngày nào vợ chồng hàn gắn với nhau nhưng những gút mắc không thể nào tháo gỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyen Maggie B đã trở về Mỹ sinh sống cho

đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyen Maggie B để trả tự do cho nhau không ai làm phiền ai sau này.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung đều không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho bị đơn bà Nguyen Maggie B theo Công văn số 103/TA-DS ngày 16/11/2021 và Bộ Tư pháp đã có Công hàm số 556/CH-BTP ngày 21/02/2022 gửi cho Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ để thực hiện việc tổng đạt các giấy tờ theo quy định cho bà Nguyen Maggie B.*

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Công A và bà Nguyen Maggie B tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình chấp thuận nên có làm lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Long An ngày 16/5/2016 đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng năm 2017 thì ông A và bà B thường xuyên bất đồng quan điểm sống không thể hòa giải được và từ đó đến nay bà B đã về Mỹ sinh sống. Do ông A và bà B đã ly thân 05 năm và không còn liên lạc với nhau, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Công A theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Công A. Về con chung, nợ chung, tài sản chung không xem xét giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, công văn số 103/TA-DS, công hàm số 556/CH-BTP, giấy chứng nhận kết hôn, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân và tài liệu khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Huỳnh Công A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyen Maggie B đang cư trú tại Hoa Kỳ nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để gửi văn bản tố tụng và tài liệu cho bà Nguyen Maggie B nhưng bà Nguyen Maggie B vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà Nguyen Maggie B.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2016 ngày 16/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Long An thì ông Huỳnh Công A và bà Nguyen Maggie B là vợ chồng hợp pháp.

[3.2] Ông Huỳnh Công A và bà Nguyen Maggie B quen biết và tiến đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng ông A và bà B sinh sống tại Việt Nam một thời gian ngắn sau đó bà B về Hoa Kỳ sinh sống và không còn liên lạc với ông A. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyen Maggie B nhưng không thực hiện được. Bên cạnh đó, theo ông A không cung cấp được địa chỉ mới của bà B do bà B không cung cấp cho ông A là cô tình giấu địa chỉ. Điều này chứng tỏ bà Nguyen Maggie B không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với ông A; vợ chồng sống xa nhau, không thực hiện nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình như Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã quy định; mục đích hôn không đạt được, khả năng hàn gắn hôn nhân là không có. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Công A và bà Nguyen Maggie B đã *"... lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A.

[3.3] Về con chung: Ông Huỳnh Công A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông A cho rằng không có và không có người nào khác yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.5] Về cấp dưỡng: Không ai đưa ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ đó thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về phí, lệ phí và chi phí ủy thác tư pháp: Ông Huỳnh Công A là người yêu cầu nên phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[5] Về án phí: Ông Huỳnh Công A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 39, 147, 153 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Công A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Công A được ly hôn với bà Nguyen Maggie B.

[2] Về con chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[6] Chi phí ủy thác tư pháp: Buộc ông Huỳnh Công A phải chịu 1.580.000 đồng (đã nộp xong).

[7] Phí ủy thác tư pháp: Buộc ông Huỳnh Công A phải chịu 5.512.930 đồng (đã nộp xong).

[8] Về án phí và lệ phí: Buộc ông Huỳnh Công A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông A đã nộp theo biên lai thu số 0000031, số 0000032 cùng ngày 22/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

[9] Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối ông Huỳnh Công A và 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyen Maggie B theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Ủy ban nhân dân huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cảnh**